TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 160/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 338/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Phan Văn Đ**, sinh ngày 01/01/1966.

Căn cước số: 095066003988, do Bộ Công an cấp ngày 26/12/2024.

Địa chỉ: Ấp 19, xã VM, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: Bà **Lê Thị Đ1**, sinh ngày 01/01/1967.

Căn cước công dân số: 095167005491, do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: Ấp 19, xã VM, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn Đ và bà Lê Thị Đ1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N1 sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Phan Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Phan Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 thống nhất xác định có 04 người con chung là chị Phan Thị Cẩm L, sinh năm 1986; chị Phan Thị N, sinh

ngày 13/6/1987; chị Phan Thị P, sinh ngày 10/10/1988; Phan Thị N1, sinh ngày 01/01/1994. Hiện tại Chị Phan Thị Cẩm L, chị Phan Thị N, chị Phan Thị P, chị Phan Thị N1 đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phan Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), N1ng hòa giải thành nên chỉ nộp 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Phan Văn Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Ông Phan Văn Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006683 ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 7 - Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UNND xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Xuyến